

**Phụ lục**  
**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ (HẠNG III), BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG (HẠNG III) HIỆN CÓ**  
**VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2026**  
*(kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /5/2026 của Sở Y tế)*

TT	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Biên chế được giao năm 2026	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm						Đăng ký chỉ tiêu xét chuyển CDNN từ y sĩ hạng IV vào chức danh chuyên ngành y tế hạng III			Ghi chú
			Tổng số	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Tổng số	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Số hồ sơ đăng ký dự xét	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=13-7	18	19
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>799</b>	<b>539</b>	<b>2</b>	<b>42</b>	<b>495</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>799</b>	<b>2</b>	<b>78</b>	<b>716</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>221</b>	<b>40</b>	
<b>I</b>	<b>Bác sĩ</b>	<b>742</b>	<b>497</b>	<b>2</b>	<b>41</b>	<b>454</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>742</b>	<b>2</b>	<b>75</b>	<b>662</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>208</b>	<b>38</b>	
1	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	27	17	0	0	17	0	0	27	0	0	27	0	0	3	10	3	
2	Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột	64	48	0	9	39	0	0	64	0	17	47	0	0	1	8	1	Đơn vị tự chủ nhóm II
3	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	68	43	1	1	41	0	0	68	1	1	66	0	0	1	25	1	
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	39	17	0	1	16	0	0	39	0	2	37	0	0	1	21	1	
5	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk	14	9	0	1	8	0	0	14	0	2	12	0	0	1	4	1	
6	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Đắk Lắk	15	8	0	0	8	0	0	15	0	0	15	0	0	1	7	1	
7	Trung tâm Y tế Ea Súp	32	17	0	1	16	0	0	32	0	1	31	0	0	2	15	2	
8	Trung tâm Y tế Lắk	36	28	0	1	27	0	0	36	0	1	35	0	0	1	8	1	
9	Trung tâm Y tế Krông Pắc	63	42	1	2	39	0	0	63	1	2	57	3	0	3	18	3	Đơn vị tự chủ nhóm II
10	Trung tâm Y tế Ea Kar	37	27	0	2	25	0	0	37	0	2	35	0	0	1	10	1	
11	Trung tâm Y tế M'Drắk	32	25	0	1	24	0	0	32	0	3	29	0	0	3	5	3	
12	Trung tâm Y tế Cư Kuin	40	24	0	2	22	0	0	40	0	2	38	0	0	3	16	3	
13	Trung tâm Y tế Krông Búk	23	17	0	0	17	0	0	23	0	1	22	0	0	1	5	1	
14	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	38	25	0	1	24	0	0	38	0	1	37	0	0	1	13	1	
15	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột	5	2	0	0	2	0	0	5	0	0	5	0	0	1	3	1	
16	Trung tâm Cấp cứu 115 Phú Yên	5	3	0	0	3	0	0	5	0	0	5	0	0	1	2	1	
17	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	19	18	0	5	13	0	0	19	0	5	14	0	0	1	1	1	
18	Trung tâm Y tế Đông Hoà	27	25	0	1	24	0	0	27	0	1	26	0	0	2	2	2	

19	Trung tâm Y tế Phú Hòa	27	24	0	4	20	0	0	27	0	4	23	0	0	2	3	2	
20	Trung tâm Y tế Tây Hòa	39	14	0	3	11	0	0	39	0	16	23	0	0	4	12	4	
21	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	50	31	0	2	29	0	0	50	0	10	40	0	0	1	11	1	
22	Trung tâm Y tế Tuy An	42	33	0	4	29	0	0	42	0	4	38	0	0	3	9	3	
<b>II</b>	<b>Bác sĩ y học dự phòng</b>	<b>57</b>	<b>42</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>41</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>54</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>13</b>	<b>2</b>	
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	48	37	0	1	36	0	0	48	0	2	46	0	0	1	10	1	
2	Trung tâm Y tế Sông Cầu	9	5	0	0	5	0	0	9	0	1	8	0	0	1	3	1	